

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30/01/2024

V/v: “Tranh chấp hôn nhân và
gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Thanh Phong

2. Ông Nguyễn Trung Tĩnh

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Trung Kiên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trần Lại Khánh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 30/01/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2023/TLST- HNGĐ ngày 09/10/2023 về việc “Tranh chấp Hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/QĐST - HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Lan A, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Xóm Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Khu A, thị trấn L, huyện Lâm Thao tỉnh Phú Thọ.

(Chị A có đơn xin xét xử vắng mặt, anh B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Trần Thị Lan A trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thanh B có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 12/10/2007 tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Lâm Thao tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Thanh B.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Thanh B có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 27/3/2008 và cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 13/9/2010. Khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 con chung là

cháu Nguyễn Ngọc Á và cháu Nguyễn Ngọc H và không yêu cầu anh B phải đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Chị xác định không đề nghị Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn là anh Nguyễn Thanh B: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao đã tiến hành các trình tự, thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, báo anh B đến Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao làm việc, nhưng anh B cố tình không đến Tòa làm việc.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng cũng như việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ của người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử cho chị Trần Thị Lan A được ly hôn với anh Nguyễn Thanh B;

Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 27/3/2008 và cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 13/9/2010 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Nguyễn Thanh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị A do chị A không yêu cầu. Anh Nguyễn Thanh B có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị Lan A chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa chị Trần Thị Lan A và anh Nguyễn Thanh B. Bị đơn là anh Nguyễn Thanh B có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu A, thị trấn L, huyện Lâm Thao tỉnh Phú Thọ. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị Lan A xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Trần Thị Lan A là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Nguyễn Thanh B, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao đã tiến hành thủ tục tổng đạt trực tiếp văn bản tố tụng cho anh B nhưng không tổng đạt được vì anh B vắng mặt. Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao đã tiến hành xác minh và được bà T (Mẹ đẻ anh B ở cùng anh B) cho biết anh B đã đi làm ăn xa nhưng vẫn thường xuyên liên lạc về nhà. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng cho anh B thông qua mẹ đẻ anh B là bà Nguyễn Thị Thanh T1 nhận thay và bà T1 cam kết sẽ có trách nhiệm thông báo hoặc chuyển cho anh B. Tuy nhiên, anh B đều không đến Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao làm việc. Như vậy là anh B cố tình không hợp tác, việc anh B cố tình trốn tránh không đến Tòa có nghĩa là anh B từ chối quyền được trình bày tại tòa và không thực hiện

nghĩa vụ của người công dân. Căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh B.

[3] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Lan A và anh Nguyễn Thanh B đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 12/10/2007 tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Lâm Thao tỉnh Phú Thọ, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Đây là cuộc hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, phù hợp với các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị A và anh B sinh sống xác định anh chị có xảy ra mâu thuẫn và chị A, anh B đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay, hai vợ chồng không ai còn quan tâm đến ai nữa. Xét thấy cuộc sống chung giữa chị A và anh B mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị A đề nghị ly hôn với anh B là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Trần Thị Lan A và anh Nguyễn Thanh B có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 27/3/2008 và cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 13/9/2010. Khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Á và cháu Nguyễn Ngọc H. Xét đề nghị của chị A là chính đáng bởi lẽ hai cháu còn nhỏ nên rất cần sự quan tâm chăm sóc trực tiếp của người mẹ để đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần của các con, đồng thời cả hai cháu đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Hơn nữa anh B hiện đi làm ăn xa không có mặt ở địa phương. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho con chung, cần giao cháu Nguyễn Ngọc Á và cháu Nguyễn Ngọc H cho chị Trần Thị Lan A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Thanh B không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Trần Thị Lan A vì chị A không yêu cầu.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp gia đình: Chị Trần Thị Lan A không đề nghị Tòa án giải quyết. Mặt khác, anh Nguyễn Thanh B không đến Tòa án làm việc nên không thể hiện được quan điểm của mình về vấn đề này nên không đặt ra xem xét, giải quyết là phù hợp.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị Lan A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271, khoản 1 và khoản 3 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Lan A được ly hôn với anh Nguyễn Thanh B.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 27/3/2008 và cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 13/9/2010 cho chị Trần Thị Lan A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Anh Nguyễn Thanh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị A do chị A không yêu cầu.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

3. VÒ tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra giải quyết.

4 Về án phí: Chị Trần Thị Lan A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Trần Thị Lan A đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0002561 ngày 05/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

5. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- UBND TT Lâm Thao, huyện Lâm Thao;
- Đương sự;
- Lưu HSVA, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Kim Liên